TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/6/2022.
V/v: Ly hôn giữa chị Phạm Vũ Bạch T và anh Nguyễn Công H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam và bà Phạm Thị Tư.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Vũ Bạch T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 1491 T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Công H,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 88/3 L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2022, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Vũ Bạch T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Công H kết hôn với nhau vào ngày 06/02/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được hơn 01 năm. Quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian khoảng 02-3 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Hthường xuyên chơi bời, bài bạc, bỏ bê gia đình vợ, con, không lo làm ăn, phá tán tài sản gia đình dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh Hnhiều lần đánh đập chị phải nhập viện điều trị. Từ tháng 08/2021 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, có họ và tên là Nguyễn Phạm Hải A, sinh ngày 14/12/2012, hiện tại đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị yêu cầu được nuôi con chung, chị có nghề nghiệp kinh doanh chè tươi thu nhập bình quân 01 tháng là 10.000.000đ, chị đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Hcấp dưỡng.

- Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Viện kiểm sát không kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về … án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Vũ Bạch T về ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Công H. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Hải A, sinh ngày 14/12/2012; nguyện vọng của cháu A yêu cầu được sống chung với chị T; nguyện vọng của chị T yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, giao 01 con chung cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên là phù hợp. Chị T có nghề nghiệp kinh doanh chè tươi thu nhập bình quân 01 tháng là 10.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nên ghi nhận; về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có nên không xem xét; về án phí: chị Phạm Vũ Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1. Chị Phạm Vũ Bạch T và anh Nguyễn Công H kết hôn với nhau vào ngày 06/02/2012, có đăng ký tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 07, quyển số 01/2012. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với anh Nguyễn Công H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: "Ly hôn".

1.2. Bị đơn anh Nguyễn Công H, ở địa chỉ: Số nhà 88/3 L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.3. Nguyên đơn chị Phạm Vũ Bạch T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Công H có hành vi chống đối, không hợp tác với Tòa án để làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Vũ Bạch T và anh Nguyễn Công H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung theo chị Phạm Vũ Bạch T xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, anh Hthường xuyên chơi bời, bài bạc, bỏ bê gia đình vợ, con, không lo làm ăn, phá tán tài sản gia đình dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh Hnhiều lần đánh đập chị T phải nhập viện điều trị. Từ tháng 08/2021 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

Tại biên bản xác minh ghi ngày 05/5/2022 đối với bà Phạm Thị H là Trưởng thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có nội dung: Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh Hthì địa phương không nắm bắt được. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1987, hiện cư trú tại: Số nhà 88/3 L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại văn bản ghi ngày 31/5/2022 đối với anh Phạm Vũ Minh H là em ruột của chị Phạm Vũ Bạch T, có nội dung: Về mâu thuẫn của vợ chồng của chị T và anh H là do anh H thường xuyên chơi bài bạc, không lo làm ăn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh H thường xuyên đánh đập chị T dẫn đến không có tiếng nói chung. Từ năm 2021 cho đến nay, chị T và anh H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai, không còn liên lạc, liên quan đến cuộc sống của nhau. Chị T tự sống và làm việc để nuôi con một mình, anh H không thăm nom và trợ cấp nuôi con. Anh Hiếu đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị T và anh H theo quy định của pháp luật.

Xét hôn nhân giữa chị Phạm Vũ Bạch T và anh Nguyễn Công H lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chị T và anh Hđã sống ly thân nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn lại gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Phạm Vũ Bạch T được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

2.2. Về con: Vợ chồng chị T, anh Hcó 01 con chung, có họ và tên là Nguyễn Phạm Hải A, sinh ngày 14/12/2012. Tham khảo ý kiến của cháu A có nguyện vọng ở với chị T; nguyện vọng của chị T yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên là phù hợp. Chị T có nghề nghiệp kinh doanh chè tươi, thu nhập bình quân 01 tháng là 10.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Vũ Bạch T về "Ly hôn" đối với bị đơn anh Nguyễn Công H.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Phạm Vũ Bạch T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về …án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Vũ Bạch T về "Ly hôn" đối với bị đơn anh Nguyễn Công H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Vũ Bạch T và anh Nguyễn Công H.

3. Về con chung: Giao 01 con chung có họ và tên là Nguyễn Phạm Hải A, sinh ngày 14/12/2012 cho chị Phạm Vũ Bạch T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Chị Phạm Vũ Bạch T đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Công H cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị Phạm Vũ Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004903 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Phạm Vũ Bạch T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm..

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND Tp. B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
+ UBND xã L, thành phố B, tỉnh lâm Đồng;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công